

Số 13-HD/TU

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2018

LAO ĐỘNG - TBXH SƠN LA

Số:
ĐẾN Ngày: 21/10/18

V/v: 1/30/18

HƯỚNG DẪN

việc kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, công chức, viên chức; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; các Quy định của Bộ Chính trị (số 89-QĐ/TW ngày 27/7/2017, số 90-QĐ/TW 04.8.2017, số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ chính trị); Nghị định của Chính phủ và Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá xếp loại hàng năm đối với tổ chức đảng và đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Ban Thường vụ tỉnh ủy hướng dẫn như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng kiểm điểm tự phê bình và phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị theo Quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

2. Việc kiểm điểm, đánh giá phải nghiêm túc, trung thực, khách quan, chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm, nêu rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để khắc phục. Nội dung kiểm điểm của tập thể và cá nhân phải gắn với nội dung nghị quyết, kế hoạch, Chương trình công tác... của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị hằng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp đánh giá tập thể, cá nhân đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, chặt chẽ, công khai, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình, phát huy đầy đủ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, lấy kết quả, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên làm căn cứ để xét khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách, công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

B. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hướng dẫn này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cấp có thẩm quyền” là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định về công tác tổ chức, cán bộ, quản lý đảng viên theo quy định và các chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. "Tập thể lãnh đạo, quản lý": Là tập thể được quy định là cơ quan lãnh đạo, quản lý, chỉ huy ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ lãnh đạo tập thể (là các cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến huyện và cơ sở: Ban Thường vụ tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, Ban Thường vụ tỉnh đoàn, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân; ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn...).

3. "Thành viên lãnh đạo" của tổ chức, cơ quan, đơn vị là thành viên thuộc tập thể lãnh đạo.

4. "Cán bộ lãnh đạo, quản lý": Bao gồm cán bộ; công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý, người quản lý doanh nghiệp nhà nước; người giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

5. "Người đứng đầu" là người được bầu, bổ nhiệm, phê chuẩn hoặc chỉ định giữ chức vụ cấp trưởng trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước.

6. "Cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ" là cơ quan tham mưu, giúp việc, giúp cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước các cấp; trực tiếp tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định đối với công tác cán bộ về cán bộ.

7. "Đơn vị cơ sở" là phòng, ban trực thuộc sở, ban, ngành, huyện và tương đương; ở các đơn vị sự nghiệp là khoa, phòng, trung tâm và tương đương; ở các doanh nghiệp là phòng, ban, phân xưởng và tương đương.

C. ĐỐI TƯỢNG KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ

1. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cơ sở.

2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ) đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, người lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (bao gồm đảng viên và không là đảng viên).

D. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Đối tượng và nơi kiểm điểm của tập thể, cá nhân (Phụ lục số 1).

2. Nội dung, các bước tiến hành kiểm điểm tập thể, cá nhân cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan đơn vị, tập thể lãnh đạo từ tỉnh đến huyện và cơ sở (Phụ lục số 2).

2.1- Nội dung, các bước tiến hành kiểm điểm tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo từ tỉnh đến huyện và cơ sở (Ban Thường vụ tỉnh ủy, Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương áp dụng quy trình thực hiện các bước kiểm điểm, đánh giá, phân loại mục 1, phần II dưới đây, nội dung viết báo cáo - Phụ lục số 2).

2.2- Tổ chức kiểm điểm, đánh giá hoạt động và xếp loại cơ quan, đơn vị:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, phân loại đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các Ban quản lý, tổ chức Hội cấp tỉnh (theo quy trình Quy định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh).

- Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại các Ban của Hội đồng nhân dân theo khung chấm điểm do Thường trực HĐND tỉnh ban hành. Hội đồng nhân dân huyện, thành phố căn cứ khung chấm điểm của Thường trực HĐND tỉnh để xây dựng khung chấm điểm, đánh giá, xếp loại các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

- Ban Thường vụ tỉnh ủy: Đánh giá, phân loại các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh ủy (Quy định số 07-QĐi/TU ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy).

II. KIỂM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI TẬP THỂ

1. Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo (thực hiện theo Phụ lục số 02).

2. Đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng (bao gồm cả Đảng bộ cơ sở Trường Đại học Tây Bắc) thực hiện theo Phụ lục số 4 (từ Mẫu 8 đến Mẫu số 11).

3. Mẫu báo cáo kiểm điểm tập thể: Theo Phụ lục 5a (Mẫu 12a, 12b).

III. KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

1. Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh và cán bộ diện tỉnh ủy quản lý

1.1- Trình tự kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ diện tỉnh ủy quản lý (sau đây gọi chung là cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý)

Bước 1: Thành lập Tổ công tác của Ban Thường vụ tỉnh ủy dự kiểm điểm tại các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan đơn vị và tham mưu giúp Ban Thường vụ tỉnh ủy nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện quản lý.

Bước 2: Kiểm điểm ở chi bộ, tập thể lãnh đạo nơi công tác theo trình tự tại Mục I và Mục II của Hướng dẫn này; tiếp đến thực hiện việc kiểm điểm ở ban thường vụ cấp ủy (đối với các đồng chí tham gia ban thường vụ cấp ủy), sau đó gửi hồ sơ về cấp có thẩm quyền đánh giá (qua Ban Tổ chức tỉnh ủy); các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy trực tiếp kết luận, đánh giá, hoàn chỉnh hồ sơ (02 bộ) gửi về Ban Tổ chức tỉnh ủy trước 20.01 hàng năm. Hồ sơ gồm:

- Bản tự kiểm điểm cá nhân có kèm biểu tự chấm điểm theo Quy định số 524-QĐ/TU ngày 01.11.2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy (bản kiểm điểm hoàn chỉnh, đã tiếp thu bổ sung tại các hội nghị kiểm điểm).

- Báo cáo kiểm điểm tập thể (Mẫu số 12a, 12b).

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (các ngành, cơ quan thuộc tỉnh); kết luận nhận xét, đánh giá của Ban thường vụ cấp ủy (các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy) đối với cá nhân được nhận xét, đánh giá (có đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân).

- Biên bản hội nghị kiểm điểm.

- Nhận xét của chi ủy nơi cư trú (có xác nhận của đảng ủy cơ sở).

- Nhận xét ưu điểm, khuyết điểm, kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên của chi bộ, đảng ủy cơ sở nơi cán bộ công tác (có mức độ xếp loại và số phiếu biểu quyết xếp loại).

- Bản đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cấp có thẩm quyền đối với cơ quan, đơn vị được giao lãnh đạo quản lý hoặc Bản tự đánh giá đề xuất xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

*** Lưu ý:**

- Bản tự kiểm điểm cá nhân sẽ ghép cả kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hành động người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong năm (không xây dựng báo cáo riêng về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hành động người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp). Tập trung kiểm điểm sâu các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

- Trong quá trình kiểm điểm, từng đồng chí lãnh đạo, quản lý bám sát kết quả kiểm điểm của tập thể lãnh đạo để kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời bám sát kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp và kết quả triển khai thực hiện để tự đánh giá những ưu điểm cũng như những tồn tại, hạn chế của cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của năm đánh giá.

- Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để tự nhận xét, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân.

Bước 3: Tổ Công tác của Ban Thường vụ tỉnh ủy tiến hành thu thập các thông tin về cán bộ diện tỉnh ủy quản lý (kết quả của các cuộc kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra cấp ủy, các ban đảng tỉnh ủy; kết quả thanh tra của các cơ quan Nhà nước; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, các vụ việc bức xúc tại địa phương, ngành được giao quản lý; kết quả điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tư pháp có liên quan đến cán bộ diện tỉnh ủy quản lý; kết quả lấy phiếu tín nhiệm nếu có...).

Bước 4: Trên cơ sở hồ sơ, các văn bản có liên quan và kết quả xếp loại cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền (theo quy trình Quy định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 70 của HĐND

tỉnh và Quy định số 07-QĐi/TU ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ); Tổ công tác xây dựng dự thảo kết luận nhận xét, đánh giá cán bộ.

Bước 5: Tổ công tác họp, thảo luận thống nhất dự thảo nhận xét, đánh giá cán bộ. Đồng thời qua xem xét kết quả tự đánh giá, xếp loại của cá nhân; kết luận của cấp uỷ, đề xuất của tập thể lãnh đạo xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ được đánh giá; kết quả thu thập thông tin liên quan đến cá nhân (khiếu nại, tố cáo, thanh tra...nếu có); đặc biệt căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền đối với từng tổ chức, cơ quan, đơn vị mà cán bộ được giao quản lý; Tổ công tác đề xuất với Ban Thường vụ tỉnh uỷ mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với những trường hợp có đề xuất khác so với đề xuất của tập thể lãnh đạo, cấp uỷ nơi cán bộ được đánh giá (khi đề xuất, Tổ công tác phải nêu rõ lý do, cơ sở và căn cứ đề xuất).

Bước 6: Tổ công tác (cơ quan thường trực là Ban Tổ chức tỉnh uỷ) gửi dự thảo kết luận xin ý kiến các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ. Các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ có trách nhiệm ghi rõ ý kiến nhận xét, đánh giá (nội dung nào nhất trí, không nhất trí hoặc cần điều chỉnh, bổ sung) gửi về Tổ công tác (qua Ban Tổ chức tỉnh uỷ).

Bước 7: Tổ công tác tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ vào dự thảo kết luận và gửi dự thảo kết luận của Ban Thường vụ tỉnh uỷ tới đồng chí được đánh giá, nhận xét. Đồng chí được đánh giá có trách nhiệm nghiên cứu dự thảo kết luận, có ý kiến bằng văn bản hoặc ý kiến trực tiếp vào dự thảo kết luận gửi về Ban Tổ chức tỉnh uỷ.

Bước 8: Tổ công tác tổng hợp, nghiên cứu, thảo luận các ý kiến khác nhau giữa dự thảo kết luận với ý kiến của người được nhận xét, đánh giá; thống nhất nội dung trình Ban Thường vụ tỉnh uỷ.

Bước 9: Tập thể Ban Thường vụ tỉnh uỷ thảo luận, thống nhất kết luận nhận xét, đánh giá cán bộ và biểu quyết đánh giá, quyết định xếp loại cán bộ theo quy định.

1.2- Trình tự kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ

(1)- Kiểm điểm tự phê bình và phê bình tại tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và chi bộ nơi công tác (xong trước 25 tháng 12 hàng năm).

(2)- Các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình cá nhân trong năm tại Ban Thường vụ tỉnh uỷ, những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có); đồng thời báo cáo tóm tắt kết quả kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo và chi bộ nơi công tác (xong trước 15 tháng 01 hàng năm).

(3)- Trên cơ sở hồ sơ, các văn bản có liên quan; Tổ công tác của Ban Thường vụ tỉnh uỷ xây dựng dự thảo kết luận nhận xét, đánh giá đối với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ; tổ công tác họp, thảo luận thống nhất dự thảo và gửi xin ý kiến các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ (xong trong tháng 01 hàng năm).

(4)- Tổ công tác tổng hợp, thống nhất nội dung trình Ban Thường vụ tỉnh uỷ. Đặc biệt, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị (đánh giá theo quy định của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, nghị quyết của HĐND tỉnh); Tổ công tác đề xuất về mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ (trường hợp có đề xuất khác so với đề xuất của tổ chức, cơ quan, đơn vị và nêu rõ lý do, cơ sở đề xuất); (dự kiến trình Hội nghị Ban Thường vụ tỉnh uỷ trong tháng 02 hàng năm).

(5)- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ thảo luận và nghiên cứu báo cáo đề xuất của Tổ công tác; thống nhất dự thảo kết luận nhận xét, đánh giá và biểu quyết phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ.

(6)- Thông báo kết quả kiểm điểm của tập thể và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến tham gia.

(7)- Tổ Công tác tổng hợp, hoàn thiện dự thảo trình ký ban hành và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

(Ban Thường vụ cấp ủy các cấp vận dụng quy trình này để kiểm điểm, đánh giá đối với cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và cán bộ theo phân cấp quản lý...theo trình tự mục III, hướng dẫn này).

2. Việc kiểm điểm đối với các đồng chí lãnh đạo thuộc thẩm quyền đánh giá của cơ quan, đơn vị:

2.1- Kiểm điểm ở chi bộ, tập thể lãnh đạo, tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung bản kiểm điểm.

2.2- Kiểm điểm ở cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi bộ (hoặc tổ đảng), báo cáo tóm tắt kết quả kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo và kiểm điểm sâu việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên (nếu tổ chức kiểm điểm ở tổ đảng, tổ trưởng tổ đảng sẽ báo cáo kết quả kiểm điểm tại hội nghị chi bộ); tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung, hoàn chỉnh bản kiểm điểm.

3. Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

3.1- Đánh giá cán bộ (Phụ lục số 3a).

3.2- Đánh giá công chức (Phụ lục số 3b).

3.3- Đánh giá viên chức (Phụ lục số 3c).

3.4- Đánh giá phân loại đối với các đối tượng khác

- Người làm việc trong các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (không phải là công chức), áp dụng việc đánh giá, phân loại theo viên chức.

- Lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính, áp dụng đánh giá, phân loại theo công chức; trong các đơn vị sự nghiệp, áp dụng đánh giá, phân loại theo viên chức.

- Người làm việc trong các cơ quan, tổ chức không phải là cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, được áp dụng các quy định về đánh giá, phân loại đối với viên chức.

4. Đánh giá xếp loại đối với đảng viên thực hiện theo Phụ lục số 4 (từ Mẫu 3 đến Mẫu số 7)

5. Mẫu bản kiểm điểm: Mỗi cá nhân viết một bản kiểm điểm theo Phụ lục 5b, gồm:

- Cán bộ lãnh đạo quản lý là đảng viên: Viết bản kiểm điểm (Mẫu số 13) và kiểm điểm chức trách nhiệm vụ trên lĩnh vực công tác theo nội dung khung Phụ biểu kèm theo.

- Cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên (Mẫu số 14).

- Cán bộ lãnh đạo quản lý chưa là đảng viên (Mẫu số 15).

- Cán bộ, công chức, viên chức chưa là đảng viên (Mẫu số 16).

- Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở bản, tiểu khu, tổ dân phố (Mẫu số 17).

IV. THẨM QUYỀN VÀ PHÂN CẤP ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

1. Ban Thường vụ tỉnh uỷ ủy quyền cho Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại cán bộ thuộc diện Thường trực tỉnh uỷ quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh. Ủy quyền cho ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại các đồng chí là uỷ viên ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra các huyện, thành phố.

2. Ban Thường vụ tỉnh uỷ trực tiếp kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ; Chủ tịch, các phó chủ tịch, trưởng ban, phó trưởng ban (chuyên trách) Hội đồng nhân dân tỉnh; Uỷ viên Uỷ ban nhân dân tỉnh; Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra tỉnh uỷ; bí thư, phó bí thư huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện, thành phố; Trưởng ban, phó trưởng ban, giám đốc, phó giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; Viện trưởng, phó viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án, phó chánh án Toà án nhân dân tỉnh; Cục trưởng, phó cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh; cấp trưởng các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương; bí thư, phó bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng; Bí thư, phó bí thư tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; cấp trưởng, cấp phó (chuyên trách) một số ban chỉ đạo, ban quản lý của tỉnh.

3. Ban Thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ; tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với cán bộ thuộc diện quản lý của cấp mình, xong trước ngày 20 tháng 3 hàng năm.

Riêng các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy kết luận nhận xét, đánh giá, gửi về Ban Thường vụ tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức tỉnh ủy) xong trước ngày 30 tháng 1 hàng năm.

4. Về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền.

V- HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU HOẶC CẤP CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Về hồ sơ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

- Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại: Văn bản đề xuất đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị; bản kiểm điểm của cán bộ, công chức, viên chức; biên bản họp; ý kiến của cấp ủy đảng nơi cán bộ, công chức, viên chức công tác (đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo).

- Đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc khối nhà nước: Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại phải có kết quả phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý (quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của sở, ban, ngành, uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức hội cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thực hiện theo quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh).

2. Hồ sơ gửi Ban Tổ chức tỉnh ủy (đối tượng diện Ban Thường vụ tỉnh ủy đánh giá) và Sở Nội vụ (đối tượng diện Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân đánh giá): Danh mục hồ sơ như bước 2, mục III, phần D hướng dẫn này.

VI. TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC VÀ MỘT SỐ LƯU Ý TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TỔ CHỨC, TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

1. Tiêu chí đánh giá

1.1. Đối với các tổ chức, tập thể

a) Các tiêu chí về xây dựng tổ chức, tập thể

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác.
- Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức, cơ chế quản lý theo quy định; các nội quy, quy chế và chế độ làm việc hiện hành.
- Về trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- Việc cụ thể hóa, xây dựng các Chương trình, kế hoạch công tác hàng năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Kết quả thực hiện các Chương trình, kế hoạch công tác; chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể (nếu có).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (nếu có).

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra

1.2- Đối với cá nhân

a) Các tiêu chí về chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

- Chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống.

- Ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc.

- Mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm

- Việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm (được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể (nếu có).

- Kết quả đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có).

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra

1.1.3. Nội dung đánh giá, khung tiêu chuẩn các mức chất lượng và cách thức thực hiện khi đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên thực hiện theo Phụ lục số 4, Phụ lục số 6, Hướng dẫn này.

2. Nguyên tắc trong đánh giá

2.1- Nguyên tắc chung

- Về Nhóm đối tượng có thể hiểu và xếp loại theo nhiều cách khác nhau (phân nhóm theo từng cơ quan, đơn vị; phân nhóm theo các chức danh bầu cử như thường trực HĐND, UBND, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy...). Trong hướng dẫn này được hiểu là cơ quan, đơn vị có con dấu, có tư cách pháp nhân (thực hiện theo Quy định số 132-QĐ/TW và mục 1.3, mục 2.3 phần B đánh giá, xếp loại chất lượng; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương): “Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trong từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng”.

- Biểu quyết, xếp loại làm 2 lần: Lần 1 đánh giá, xếp loại 3 mức (hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ. Cách tính kết quả: số phiếu đạt trên 50% và cao nhất ở mức độ nào thì xếp ở mức xếp loại đó);

lần 2 biểu quyết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong số đã biểu quyết hoàn thành tốt nhiệm vụ (cách tính kết quả được trên 50% số phiếu nhất trí và lấy từ cao xuống cho đủ 20%).

Trong mỗi lần biểu quyết với từng trường hợp cụ thể lấy từ cao xuống thấp, không đạt số phiếu quá bán không nhất thiết lấy đủ 20%; trường hợp có số phiếu ngang nhau, việc có biểu quyết lại để lựa chọn đủ số lượng hay không do người đứng đầu (chủ trì) xem xét, quyết định.

Số cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và đề nghị cấp trên khen thưởng; đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị tổ chức đảng có dưới 07 người thì không quá 01 đồng chí.

2.2- Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức

- Trình tự trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp: cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo báo cáo trước, cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ báo cáo sau.

- Biên bản cuộc họp phải thể hiện rõ nội dung kết quả biểu quyết đề xuất xếp loại của từng cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc lấy ý kiến nhận xét, góp ý của cấp ủy đảng nơi công tác: Nơi chưa có cấp ủy thì đồng chí bí thư chi bộ cơ sở thực hiện việc nhận xét, góp ý (ý kiến nhận xét, góp ý của đồng chí bí thư chi bộ phải được thông qua trước chi bộ).

- Về công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến là tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ công chức viên chức: Thực hiện theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ (Các sáng kiến được cấp có thẩm quyền xét công nhận theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quy trình công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thi đua khen thưởng tỉnh Sơn La được áp dụng trong công tác thi đua khen thưởng và trong công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động).

- Đối với công chức, viên chức lãnh đạo quản lý của đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Trước khi tham mưu cho người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền đánh giá, xếp loại, trưởng phòng nội vụ có trách nhiệm phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo căn cứ vào đề xuất, đánh giá, xếp loại của đơn vị sự nghiệp, nhận xét, đề xuất xếp loại công chức, viên chức với người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại.

- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức phải được thông báo bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận của người đứng đầu hoặc cấp có thẩm quyền đánh giá.

- Kết quả đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc khối nhà nước không cao hơn mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ, công chức, viên chức khi chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên).

- Không thực hiện đánh giá, xếp loại đối với công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự.

2.3- **Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên** (Phụ lục số 04)

(1)- Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng:

- Căn cứ 4 mức (Phụ lục số 04) các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại và biểu quyết bằng phiếu kín được trên 50% số đảng ủy viên (đối với đảng bộ) đảng viên (đối với chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở) nhất trí và báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

- Tổ chức đảng đã được công nhận xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại chất lượng lại.

(2)- Đánh giá, xếp loại đảng viên:

- Căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn xếp loại, cá nhân tự đánh giá, xếp loại; chi bộ bỏ phiếu, công bố kết quả xếp loại và báo cáo cấp ủy cơ sở xem xét, quyết định (chi bộ cơ sở, đảng ủy cơ sở quyết định xếp loại đảng viên).

* **Lưu ý:**

- *Tỷ lệ tổ chức đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (tương ứng trong sạch, vững mạnh):* Số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá **20%** tổng số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ.

- *Tỷ lệ đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”:* Số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá **20%** số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo thống nhất nội dung các đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng **20%** phải trong số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở (*nơi không có chi ủy là chi bộ cơ sở*) biểu quyết xếp loại chất lượng đảng viên. Đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đảm bảo quy định (*có trên 2/3 số đảng viên chính thức bỏ phiếu tán thành*) và lấy số phiếu từ cao xuống thấp khi đủ chỉ tiêu quy định. Trường hợp các đảng viên có số phiếu ngang nhau ở chỉ tiêu cuối có tiếp tục bỏ phiếu hay không do chi bộ quyết định.

- Đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác thì đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu ở chức vụ đảm nhiệm chính và cao nhất.

- Không đánh giá, xếp loại đối với đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng.

3- Một số lưu ý

- Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Lao động tiên tiến được xét cho cán bộ, công chức, viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (*điểm 3, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Điểm a, Điều 24, Luật thi đua khen thưởng*).

- Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên (ở địa phương đi làm ăn xa nơi cư trú) hoặc nghỉ ốm từ 3 tháng trở lên không xếp loại đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; trường hợp nghỉ chế độ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

- Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại. Nếu cá nhân vắng mặt hay chưa được đánh giá, xếp loại thì cơ quan, chi bộ tổ chức đánh giá, xếp loại vào cuộc họp gần nhất khi cá nhân có mặt.

- Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức đã xếp loại thì huỷ bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Trong quá trình kiểm điểm đối với tập thể và các cá nhân, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm nhưng chưa đủ điều kiện để kết luận thì kịp thời báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ đạo cho kiểm điểm tiếp hay tạm dừng kiểm điểm. Sau khi có kết luận kiểm tra của cấp có thẩm quyền thì tiếp tục kiểm điểm, kết hợp việc xem xét mức độ kỷ luật đối với tập thể và cá nhân vi phạm (nếu có).

- Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì xem xét, lấy mức chất lượng ở các chức vụ đảm nhiệm chính và cao nhất làm cơ sở.

- Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm tổ chức đảng tính từ khi thành lập, kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng (Đối với các tổ chức đảng được chuyển giao, sáp nhập vẫn tổ chức đánh giá, xếp loại).

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, trực tiếp là đồng chí bí thư cấp uỷ, bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện mỗi năm một lần gắn với tổng kết công tác năm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên quyết định thành lập tổ công tác dự, theo dõi việc kiểm điểm của tập thể, cá nhân và các trường hợp khi cấp ủy cấp trên gợi ý kiểm điểm thuộc cấp mình quản lý theo nội dung Phụ lục số 02, hướng dẫn này.

2. Ban Thường vụ tỉnh ủy yêu cầu các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Hướng dẫn này cụ thể hoá quy trình và mẫu biểu phù hợp để thực hiện.

Riêng đối với việc kiểm điểm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện vào dịp kết thúc năm học.

3. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các ban, ngành, đoàn thể tỉnh chỉ đạo tiến hành việc đánh giá, xếp loại thi đua đối với các tổ chức thuộc quyền lãnh đạo của tổ chức Đảng và đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức trước khi tiến hành đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.

4. Tiến độ thời gian: Các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch, thực hiện và chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, đánh giá xong trong tháng 01 hằng năm (các cấp ủy, cơ quan, đơn vị có đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh công tác cần hoàn thành trước tháng 01 hằng năm).

- Về hồ sơ đánh giá: Các chức danh cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ (02 bộ) về Ban Tổ chức tỉnh ủy; thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi hồ sơ về Sở Nội vụ trước ngày 30/01 hằng năm để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về hồ sơ khen thưởng: tổ chức thẩm định chặt chẽ kết quả đánh giá chất lượng và tổng hợp khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên và gửi hồ sơ khen thưởng về Ban Tổ chức tỉnh ủy trong tháng 02 hằng năm.

- Về báo cáo kết quả đánh giá:

+ Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy gửi kết luận đánh giá, xếp loại (*kèm biểu tổng hợp chung*) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý ủy quyền cho Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện đánh giá và kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên của Đảng bộ về Ban Thường vụ tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức tỉnh ủy*) vào cuối tháng 02 hàng năm.

+ Các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể tổng hợp, báo cáo số liệu kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp về Ban Thường vụ tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức tỉnh ủy*) trước 15/02 hàng năm.

+ Các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68 về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) trong tháng 01 hằng năm, đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo xong trong tháng 6 hằng năm. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp gửi kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý

ủy quyền cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối UBND tỉnh về Ban Thường vụ tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức tỉnh ủy) vào cuối tháng 02 hàng năm.

Hướng dẫn này phổ biến đến cơ sở để triển khai thực hiện, thay thế Hướng dẫn số 09-HD/TU ngày 01/11/2017 và các văn bản khác có liên quan đến đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên của Ban Thường vụ tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức tỉnh ủy, Sở Nội vụ) để nghiên cứu, bổ sung, chỉnh sửa./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Văn phòng và các ban đảng tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Đắc Quỳnh
Nguyễn Đắc Quỳnh

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC, MẪU BIỂU

SỐ TT	PHỤ LỤC	MẪU ĐI KÈM PHỤ LỤC	NỘI DUNG PHỤ LỤC, MẪU
1	Phụ lục số 1		Đối tượng và nơi kiểm điểm của tập thể, cá nhân
2	Phụ lục số 2		Nội dung, các bước tiến hành kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân
3	Phụ lục số 3a		Đánh giá, xếp loại đối với cán bộ
4	Phụ lục số 3b		Đánh giá, xếp loại đối với công chức
5	Phụ lục số 3c		Đánh giá, xếp loại đối với viên chức
6		Mẫu số 1	Phiếu biểu quyết đề xuất xếp loại cán bộ, công chức, viên chức
7		Mẫu số 2	Phiếu biểu quyết xếp loại cán bộ, công chức, viên chức
9	Phụ lục số 4		Nội dung đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng và đảng viên
10		Mẫu số 3	Phiếu phân tích chất lượng đảng viên
11		Mẫu số 4	Phiếu biểu quyết của Tổ đảng - Phân loại đảng viên
12		Mẫu số 5a,5b	Phiếu biểu quyết của Chi bộ - Phân loại đảng viên
13		Mẫu số 6a, 6b	Phiếu biểu quyết của Đảng uỷ cơ sở - Phân loại đảng viên
14		Mẫu số 7	Tổng hợp đề xuất mức chất lượng đảng viên của các chủ thể
15		Mẫu số 8	Phiếu phân tích chất lượng tổ chức đảng
16		Mẫu số 9a	Phiếu biểu quyết của Đảng uỷ cơ sở - Xếp loại chi bộ trực thuộc
17		Mẫu số 9b	PBQ của Đảng uỷ cơ sở - Xếp loại CB trực thuộc HTXSNV
18		Mẫu số 10a	Phiếu BQ của BTV cấp huyện (tương đương) - Phân loại TCCSD
19		Mẫu số 10b	Phiếu BQ của BTV cấp huyện - Xếp loại TCCSD HTXSNV
20		Mẫu số 11	Phiếu BQ xếp loại các đồng chí cấp uỷ viên
21	Phụ lục 5a	Mẫu bản kiểm điểm tập thể	
		Mẫu số 12a	Mẫu bản kiểm điểm tập thể
		Mẫu số 12b	Phiếu phân tích chất lượng và đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý
23	Phụ lục 5b	Mẫu bản kiểm điểm cá nhân	
		Mẫu số 13	Dành cho cán bộ lãnh đạo quản lý là đảng viên
		Mẫu số 14	Dành cho cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên
24		Mẫu số 15	Dành cho cán bộ lãnh đạo quản lý chưa là Đảng viên
26		Mẫu số 16	Dành cho cán bộ, CC, VC chưa là Đảng viên
27		Mẫu số 17	Dành cho ĐV không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở bản, TK, TDP
28	Phụ lục 6		Nhận diện 27 biểu hiện suy thoái

Phụ lục số 01

Đối tượng và nơi kiểm điểm của tập thể, cá nhân

(Kèm theo Hướng dẫn số 13-HD/TU ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy)

A. Đối tượng kiểm điểm

I. Tập thể:

1. Đối với cấp tỉnh:

- Ban Thường vụ tỉnh ủy
- Đảng đoàn, ban cán sự đảng.
- Đoàn đại biểu Quốc hội (công tác tại tỉnh).
- Tập thể thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh.
- Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước; tập thể lãnh đạo các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành (đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng).

2. Đối với cấp huyện và cơ sở:

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương trực thuộc tỉnh ủy; tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện.
- Tập thể thường trực hội đồng nhân dân.
- Tập thể (các đồng chí ủy viên) ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; ban chấp hành cấp cơ sở (đảng ủy cơ sở...).
- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gồm: người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị (phòng, ban, đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng).
- Tập thể (các đồng chí ủy viên) ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- Tập thể chi ủy.

II. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh, trừ đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng (đảng viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo đánh giá khi kết thúc năm học).

B. Nơi kiểm điểm

I. Đối với tập thể

Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm đảng đoàn, ban cán sự đảng; với ban thường vụ đảng ủy của cơ quan, đơn vị (nếu có).

II. Đối với cá nhân

- Tất cả đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; cán bộ, công chức, viên chức kiểm điểm theo hướng dẫn tại Phụ lục 3a, 3b, 3c.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 02 nơi: ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý cao nhất (nơi làm việc). Đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên được mời tham dự kiểm điểm, đồng thời xin ý kiến đóng góp của các thành viên đối với cá nhân và biểu quyết xếp loại hoặc đề xuất xếp loại đối với các thành viên (nơi có tổ chức kiểm điểm). Khi tiến hành kiểm điểm ở tập thể cao nhất, tiến hành báo cáo tóm tắt kết quả ở những nơi đã kiểm điểm.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên thì kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên.

Lưu ý: Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị có đảng đoàn, ban cán sự đảng, khi kiểm điểm kết hợp mời cả thành viên ban cán sự đảng (đảng đoàn) và các thành viên tập thể lãnh đạo, quản lý. Đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý, đề xuất đề nghị cấp có thẩm quyền phân loại là đề xuất của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ công tác trực tiếp.

Nơi kiểm điểm thực hiện cụ thể như sau:

1. Các đồng chí trong Ban Thường vụ tỉnh ủy

1.1- Là Thường trực tỉnh ủy:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu là Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Ban Thường vụ tỉnh ủy.

1.2- Thuộc khối cơ quan nhà nước cấp tỉnh:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu là thành viên).

- Ban Thường vụ tỉnh ủy.

1.3- Thuộc khối các ban đảng, Mặt trận tổ quốc tỉnh:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (đối với chức danh chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy là tập thể Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy; ủy ban Mặt trận tổ quốc là các thành viên ủy ban).

- Ban Thường vụ tỉnh ủy.

1.4- Thuộc khối lực lượng vũ trang:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Ban Thường vụ đảng ủy (Công an, Quân sự).

- Ban Thường vụ tỉnh ủy (nếu là Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy).

1.5- Là Bí thư thành ủy:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Ban Thường vụ thành ủy.

- Ban Thường vụ tỉnh ủy.

2. Các đồng chí tỉnh ủy viên (không phải Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy)

2.1- Là thành viên ban cán sự đảng, đảng đoàn:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể ban cán sự đảng (đảng đoàn) hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác

2.2- Là phó trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (gồm: Đại biểu Quốc hội công tác tại tỉnh và lãnh đạo Văn phòng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh).

2.3- Là bí thư huyện ủy, thành ủy (bao gồm cả các đồng chí Bí thư huyện ủy không phải là tỉnh ủy viên):

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể thường trực hội đồng nhân dân huyện (nếu là chủ tịch hội đồng nhân dân huyện).

- Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy

2.4- Là Bí thư đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Bộ đội biên phòng tỉnh:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Ban Thường vụ đảng ủy.

2.5- Là lãnh đạo cơ quan

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi đang công tác.

3. Các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy (không là tỉnh ủy viên)

3.1- Là phó bí thư thường trực, phó bí thư phụ trách cơ sở đảng huyện uỷ, thành uỷ:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể thường trực hội đồng nhân dân (nếu là chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố).

- Ban Thường vụ huyện uỷ, thành uỷ.

3.2- Là trưởng các ban đảng, Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (đối với chức danh chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra là tập thể uỷ ban kiểm tra).

- Ban Thường vụ huyện uỷ, thành uỷ.

3.3- Là chủ tịch, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện, thành phố:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

- Ban Thường vụ huyện uỷ, thành uỷ.

(Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân không phải là uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ thì kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể uỷ ban nhân dân huyện, thành phố).

3.4- Là phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể thường trực hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

- Ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ.

(Phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố không phải là uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ, phó ban chuyên trách hội đồng nhân dân huyện kiểm điểm ở chi bộ nơi đang sinh hoạt và tập thể thường trực hội đồng nhân dân).

3.5- Là trưởng công an, quân sự:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Đảng uỷ công an huyện, thành phố; đảng uỷ quân sự huyện, thành phố.

- Ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ

4. Các đồng chí Uỷ viên Ban thường vụ đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh
(không là tỉnh uỷ viên)

4.1- Là phó bí thư đảng uỷ khối:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Ban thường vụ đảng uỷ khối.

4.2- Uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ khối:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có); đối với chức danh chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra là tập thể uỷ ban kiểm tra.

- Ban thường vụ đảng uỷ khối.

5. Các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ đảng uỷ Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh (không là tỉnh uỷ viên); Đảng uỷ viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh là Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thì kiểm điểm:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi đang công tác (nếu có).

- Ban thường vụ đảng uỷ.

6. Các đồng chí huyện uỷ viên, thành uỷ viên (không là uỷ viên ban thường vụ)

6.1- Là bí thư, phó bí thư đảng uỷ cơ sở (xã, phường, thị trấn):

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Đảng uỷ cơ sở.

6.2- Là bí thư, phó bí thư đảng uỷ cơ sở đồng thời là lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có).

- Đảng uỷ cơ sở.

6.3- Là lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có).

7. Các đồng chí đảng uỷ viên Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh (không là uỷ viên ban thường vụ)

7.1- Là bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ cơ sở:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Đảng uỷ cơ sở.

7.2- Là bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ cơ sở đồng thời là lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có).

- Đảng uỷ cơ sở.

7.3- Là lãnh đạo ban đảng, văn phòng đảng uỷ khối

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có).

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

7.4- Là bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở đồng thời là lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có).

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

8. Các đồng chí đảng ủy viên Đảng ủy Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh (không là ủy viên ban thường vụ)

8.1- Là bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Ban thường vụ hoặc đảng ủy cơ sở.

8.2- Là bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở đồng thời là lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có).

- Đảng ủy cơ sở.

9. Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở

9.1- Là bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng bộ xã, phường, thị trấn:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Đảng ủy cơ sở.

9.2- Là chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể (các đồng chí thành viên) ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Đảng ủy cơ sở.

9.3- Là chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Thường trực hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Đảng ủy cơ sở.

9.4- Là trưởng, phó cơ quan, đơn vị:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Đảng ủy cơ sở.

10. Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở (không là ủy viên ban thường vụ)

10.1- Là phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (phó chủ tịch không phải là ủy viên):

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể (các đồng chí thành viên) uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

10.2- Là trưởng, phó các đoàn thể, cơ quan, đơn vị:

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có).

Nơi không có ban thường vụ: đồng chí bí thư và phó bí thư kiểm điểm trước ban chấp hành đảng bộ và ở chi bộ nơi sinh hoạt. Đảng uỷ viên đảng uỷ bộ phận, bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên kiểm điểm trước chi bộ.

10.3- Là phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn; bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên đảng uỷ bộ phận; không là trưởng, phó cơ quan, đơn vị: chi bộ nơi đang sinh hoạt.

11. Đồng chí Bí thư, các đồng chí phó bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh đoàn

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu là bí thư đoàn trực thuộc, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc của cơ quan tỉnh đoàn).

- Đảng uỷ cơ sở nếu là bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ cơ sở.

- Ban Thường vụ tỉnh đoàn.

12. Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành tỉnh đoàn chuyên trách (không là Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh đoàn)

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác.

- Đảng uỷ cơ sở nếu là bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ cơ sở.

13. Các đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị (không tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp uỷ cơ sở)

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác (nếu có).

14. Các đồng chí trưởng ban, phó trưởng ban chuyên trách các ban Hội đồng nhân dân tỉnh (không kiểm điểm đối với trưởng, phó ban kiêm nhiệm)

- Chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Tập thể lãnh đạo ban.

15. Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt (đối với những chi bộ trên 30 đảng viên có thành lập tổ đảng thì đảng viên kiểm điểm ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả kiểm điểm với chi bộ).

16. Cán bộ, công chức, viên chức chưa là đảng viên

Tiến hành kiểm điểm theo hướng dẫn tại Phụ lục 3a, 3b, 3c.

Lưu ý:

- Với cơ quan, đơn vị số lượng thành viên lãnh đạo chỉ có 01 hoặc 02 đồng chí, tiến hành kiểm điểm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (gồm đại diện cấp ủy, trưởng các tổ chức đoàn thể, trưởng các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc) hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

- Nơi chi bộ chỉ có Bí thư hoặc bí thư và phó bí thư, tiến hành kiểm điểm, đánh giá tại hội nghị chi bộ.

Phụ lục số 02

Nội dung, các bước tiến hành kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân
(Kèm theo Hướng dẫn số 13-HD/TU ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy)

I. Về nội dung kiểm điểm

1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

① Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.

② Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

③ Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

④ Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

⑤ Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

⑥ Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

⑦ Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

Khi kiểm điểm phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp khắc phục có tính khả thi.

2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý

a) Kiểm điểm đảng viên

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc:

+ Tư tưởng chính trị: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

+ Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu

hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

+ Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

+ Liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân (theo Phụ lục 6).

- Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ:

+ Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể) theo quy định.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

+ Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

* Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

b) Kiểm điểm cán bộ lãnh đạo, quản lý

Ngoài những nội dung nêu tại khoản a) trên đây, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:

- Kết quả về lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan hệ, phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý; thái độ công tâm, khách quan; việc quy tụ, đoàn kết nội bộ và sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

- Ý thức đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi. Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

II. Các bước tiến hành

1. Trình tự kiểm điểm

- Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; lấy kết quả kiểm điểm tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể hoàn thành kiểm điểm. Những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

- Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

2. Đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị

2.1- Chuẩn bị kiểm điểm

- Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo (theo Mẫu số 12a) và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan (Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo gửi trước cho các thành viên dự kiểm điểm ít nhất 3 ngày để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia, đóng góp; gửi đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp trên được phân công phụ trách đảng bộ).

- Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý (khi cần thiết). Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung kiểm điểm.

2.2- Tổ chức kiểm điểm

Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể; tiến hành tự đánh giá theo phụ biểu tương ứng (tổ chức đảng theo Phụ lục số 4; tập thể lãnh đạo quản lý theo Phụ lục 5a). Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo, cụ thể:

- Đối với đảng ủy, chi ủy cơ sở: báo cáo kiểm điểm (có kết quả tự đánh giá) được đưa ra thảo luận trong tập thể đảng ủy, chi ủy (chi bộ không có chi ủy, báo cáo gửi xin ý kiến đảng viên trong chi bộ trước khi hội nghị); tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh báo cáo kiểm điểm để trình hội nghị tổng kết công tác năm của đảng bộ, chi bộ. Tiếp thu hoàn chỉnh, báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Đối với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: báo cáo kiểm điểm (có kết quả tự đánh giá) đưa ra thảo luận trong tập thể ban thường vụ; tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh báo cáo kiểm điểm để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ; ban thường vụ cấp ủy tiếp thu ý kiến tham gia của ban chấp hành đảng bộ hoàn chỉnh, báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy.

- Đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng: báo cáo kiểm điểm (có kết quả tự đánh giá) đưa ra thảo luận trong tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng; tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh báo cáo kiểm điểm để trình hội nghị cán bộ chủ chốt của cơ quan, đơn vị gồm:

các đồng chí lãnh đạo, cấp ủy, trưởng các đoàn thể và trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Tiếp thu hoàn chỉnh, báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy (Đối với đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh (sau khi thảo luận ở đảng đoàn, Ban cán sự hoàn chỉnh báo cáo BTV tỉnh ủy)).

- Đối với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (sở, ban, ngành...): báo cáo kiểm điểm (có kết quả tự đánh giá) được đưa ra thảo luận trong tập thể lãnh đạo; tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh để trình hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan, đơn vị gồm: các đồng chí lãnh đạo, cấp ủy, trưởng các đoàn thể và trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Tiếp thu hoàn chỉnh, báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy.

- Đối với Ban Thường vụ tỉnh ủy (thực hiện theo quy trình riêng).

3. Đối với cá nhân

3.1- Chuẩn bị kiểm điểm: Mỗi cá nhân làm 01 bản tự kiểm điểm (có mẫu kiểm điểm kèm theo Phụ lục số 5b), nội dung theo từng vị trí, chức trách, nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ của đảng viên (nếu là đảng viên). Thực hiện việc lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

Riêng đối với cán bộ diện tỉnh ủy quản lý có kèm phụ biểu chấm điểm tương ứng theo chức trách nhiệm vụ (kèm theo Quy định số 524-QĐ/TU ngày 01.11.2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy).

3.2- Tổ chức kiểm điểm: Người đứng đầu chủ trì việc kiểm điểm. Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm (khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì). Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên (khi kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo cao nhất, báo cáo tóm tắt kết quả ở những nơi đã kiểm điểm).

Lưu ý: - Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 3 ngày làm việc.

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân: ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy tối thiểu là 02 ngày, những nơi được gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 03 ngày; đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc tỉnh ủy tối thiểu 01 ngày, những nơi được gợi ý kiểm điểm tối thiểu 02 ngày.

MỘT SỐ LƯU Ý

Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

1. Đối tượng

- Đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; cấp ủy cơ sở.

- Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện.

- Các tập thể lãnh đạo, quản lý khác do các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định.

2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Về xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- Đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; cấp ủy cơ sở:

+ Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.

- Đối với ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở:

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp ủy cùng cấp; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên giao trong năm.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc.

- Đối với tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện:

+ Việc tham mưu cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy trong năm.

+ Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp ủy cấp dưới.

+ Kết quả công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc (nếu có).

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra

3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị; có đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ "Xuất sắc"; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ "Tốt" trở lên.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ "Tốt" trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ "Trung bình" trở lên.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ "Trung bình" trở lên.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể không đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Bị xử lý kỷ luật hoặc có thành viên bị kỷ luật trong năm (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đánh giá, xếp loại đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh

- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các đảng đoàn, ban cán sự đảng.

- Đảng đoàn, ban cán sự đảng tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh; (2) Thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy cấp huyện

- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh; (2) Thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh (tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên trực tiếp đối với đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy cấp trên tổ chức cơ sở đảng khác trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh) tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình.

+ Ở cùng cấp: Các ban thường vụ cấp ủy cấp huyện trong đảng bộ.

+ Ở cấp dưới: Các cấp ủy đảng trực thuộc (chi bộ nơi không có cấp ủy).

c) Đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các cấp ủy cơ sở trực thuộc.

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện; (2) Thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện (tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên trực tiếp đối với đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở khác trực thuộc cấp ủy cấp huyện) tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình.

+ Ở cùng cấp: Các cấp ủy cơ sở trong cùng đảng bộ cấp huyện.

+ Ở cấp dưới: Các tổ chức đảng trực thuộc.

d) *Đánh giá, xếp loại ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở*

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (đảng ủy cơ sở) chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.

- Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: Tập thể lãnh đạo của ngành dọc cấp trên trực tiếp.

+ Ở cùng cấp: Thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân.

+ Ở cấp dưới: Tập thể lãnh đạo của ngành dọc cấp dưới trực tiếp.

e) *Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện*

- Ban thường vụ cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình.

- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: Tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên trực tiếp theo ngành dọc.

+ Ở cùng cấp: (1) Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp; (2) Cấp ủy, tập thể lãnh đạo các đoàn thể của đơn vị.

+ Ở cấp dưới: Tập thể lãnh đạo đơn vị cấp dưới trực tiếp (nếu có).

5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (xác định các cấp độ "Xuất sắc", "Tốt", "Trung bình", "Kém" cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể); xem xét, tự nhận mức chất lượng theo Mẫu 12b và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Cấp ủy có thẩm quyền tổ chức để các chủ thể tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng, xem xét, đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý theo Mẫu 12b và gửi kết quả về ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh (đối với đánh giá đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh), ban tổ chức cấp ủy cấp huyện (đối với đánh giá tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp

ủy cấp huyện; ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; cấp ủy cơ sở), bộ phận giúp việc đảng ủy (đối với đánh giá ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã) để tổng hợp.

Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

Ban tổ chức cấp ủy (bộ phận giúp việc đảng ủy) có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo ban thường vụ cấp ủy xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý.

Lưu ý: - Theo thẩm quyền, các cơ quan đơn vị nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

- Ở cấp tỉnh thực hiện đồng thời với đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị. Khi gửi hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ tỉnh ủy đánh giá qua Ban Tổ chức tỉnh ủy (theo quy định riêng), các tổ chức, cơ quan, đơn vị cơ quan tiến hành gửi kèm: báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo và Phiếu phân tích chất lượng, đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý (đối với các cơ quan, đơn vị khối nhà nước gửi văn bản đánh giá tập thể lãnh đạo, quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ theo hồ sơ đánh giá cơ quan, đơn vị).